

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST  
Ngày: 27-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Học

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Trọng Vĩnh

Ông Nguyễn Đình Như

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Long- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 27/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 13/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện H đối với các bị cáo:

1. Đỗ Cảnh X, sinh năm 1983. Tại Hà Nội.

Tên gọi khác: Không.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn L và bà Đỗ Thị N; Bị cáo có vợ tên là Hoàng Thị Tuyết N; Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, Tiền sự: Không.

2. Ngô Duy Q, sinh năm 1982. Tại Đồng Nai.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 6, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Duy Đ và bà Lâm Thị Vi K; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: không.

3. Trần Văn H, sinh năm 1979. Tại Thanh Hóa.

Tên gọi khác: Không

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Tổ 4, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C và bà

Bùi Thị C1; Bị cáo có vợ tên là Bùi Thị L; Có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không.

4. Hoàng Trung T, sinh năm 1986. Tại Bình Phước.

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 6, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Kim T và bà Phù Ngọc H; Bị cáo có vợ tên là Vũ Thị Hà N; Có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014;. Tiền án, tiền sự: không.

5. Trịnh Trọng S, sinh năm 1985. Tại Bình Phước.

Tên gọi khác: Không

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Tổ 4, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Trọng T (đã chết) và bà Hoàng Thị L; Bị cáo có vợ tên là Đặng Ngọc D; Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2006;. Tiền án, tiền sự: không.

Các bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/10/2021, Đỗ Cảnh X, Trịnh Trọng S, Hoàng Trung T và Ngô Duy Q sau khi uống rượu, bia tại phòng khách nhà X xong thì X rủ S, T, Q chơi đánh bài cào thắng thua bằng tiền thì S, T, X đồng ý. X đi bộ đến đám tang (cách nhà X khoảng 100 mét) lấy 02 bộ bài tây mang về nhà X rồi cùng với S, T, Q đi vào phòng ngủ thứ 02 của nhà X để chơi đánh bạc. Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày thì có Trần Văn H đến và tham gia đánh bạc cùng với X, S, T, Q. Hình thức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi “bài cào”, quy ước số tiền đặt cược mỗi ván của mỗi người chơi là 100.000 đồng, tổng số tiền đặt cược mỗi ván của 05 người chơi là 500.000 đồng; người thắng mỗi ván sẽ được toàn bộ số tiền trên.

Cả nhóm cùng đánh bạc liên tục đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã T bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.450.000đ

Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau:

Đối với Đỗ Cảnh X bỏ ra số tiền 1.500.000đ để đánh bạc, khi bị bắt X còn số tiền 500.000đ và 100.000đ X đặt cược để chơi ván mới thì bị bắt. Ngô Duy Q khi tham gia đánh bạc bỏ ra số tiền 1.000.000đ, khi bị bắt quả tang thì Q còn số tiền 2.050.000đ và 100.000đ Q đặt cược dưới chiếu bạc để chơi ván mới. Trịnh Trọng S khi tham gia đánh bạc sử dụng số tiền 950.000đ, khi bị bắt quả tang thu giữ tại vị trí S ngồi số tiền 1.350.000đ và 100.000đ S đặt cược dưới chiếu bạc để chơi ván mới. Hoàng Trung T tham gia đánh bạc sử dụng số tiền 1.000.000đ, khi bị bắt quả tang tại vị trí T ngồi thu giữ số tiền 1.050.000đ và 100.000đ T đặt cược dưới chiếu bạc để chơi ván mới. Trần Văn H tham gia đánh bạc sử dụng số

tiền 1.000.000đ, khi bị bắt quả tang H đã thua hết số tiền 900.000đ nên tại vị trí H ngồi chỉ thu giữ số tiền 100.000đ H đặt cược dưới chiếu bạc để chơi ván mới.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.450.000 đồng.

Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Đỗ Cảnh X, Ngô Duy Q, Trần Văn H, Hoàng Trung T, Trịnh Trọng S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Cảnh X, Ngô Duy Q, Trần Văn H, Hoàng Trung T, Trịnh Trọng S phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 35, 58 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt các bị cáo Đỗ Cảnh X số tiền 25.000.000đ đến 30.000.000đ

Xử phạt bị cáo Ngô Duy Q số tiền 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Xử phạt bị cáo Trần Văn H số tiền 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Xử phạt bị cáo Hoàng Trung T số tiền 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Xử phạt bị cáo Trịnh Trọng S số tiền 20.000.000đ đến 25.000.000đ

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/10/2021 Đỗ Cảnh X, Trịnh Trọng S, Hoàng Trung T và Ngô Duy Q sau khi uống rượu xong tại nhà X thì X rủ S, T, Q chơi đánh bài thắng thua bằng tiền thì S, T, Q đồng ý, khoảng 19 giờ cùng ngày Trần Văn H đến nhà X và cùng tham gia chơi đánh bạc. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã T bắt quả tang cùng các tang vật, tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 5.450.000đ

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, phù

hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu giữ được trong vụ án. Như vậy, có đủ sơ sở để kết luận: Hành vi sử dụng số tiền 5.450.000 đồng để đánh bạc của các bị cáo Đỗ Cảnh X, Trịnh Trọng S, Hoàng Trung T và Ngô Duy Q đã đủ yếu tố cấu T tội Đánh bạc được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo hiểu được đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền dưới hình thức thắng thua bằng tiền nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử lý các bị cáo mức án phù hợp để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn nhưng cũng cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

[5] Do trước khi thực hiện việc đánh bạc các bị cáo không có bàn bạc với nhau từ trước, khi gặp nhau thì bị cáo X nảy sinh ý định đánh bạc và rủ S, T, Q cùng chơi thì các bị cáo cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử căn cứ vào vai trò của từng bị cáo số tiền của từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt, cụ thể như sau:

Trong các đồng phạm thì Ngô Duy Q, Trần Văn H, Hoàng Trung T, Trịnh Trọng S là các bị cáo sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc, không ai là người khởi xướng, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: T khẩn khai báo; ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo Ngô Duy Q, Trần Văn H, Hoàng Trung T, Trịnh Trọng S ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo Đỗ Cảnh X là người khởi xướng việc đánh bạc và cũng là người sử dụng số tiền nhiều nhất để đánh bạc, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cũng không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Dù vậy, xét về vai trò của bị cáo X là người khởi xướng việc đánh bạc nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 5.450.000đ là số tiền các bị cáo dùng đánh bạc. Căn cứ điểm căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Đối với 02 bộ bài tây loại 52 lá là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Cảnh X, Ngô Duy Q, Trần Văn H, Hoàng Trung T, Trịnh Trọng S phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Cảnh X, Ngô Duy Q, Trần Văn H, Hoàng Trung T, Trịnh Trọng S phạm tội “Đánh bạc”.

### **2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Cảnh X số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Ngô Duy Q số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Văn H số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Hoàng Trung T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Trịnh Trọng S số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

**3. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.450.000đ (năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

) các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu, tiêu hủy đối với: 02 bộ bài tây loại 52 lá là công cụ dùng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

*(Các vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 0005826 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước và Giấy nộp tiền ngày 25/01/2022).*

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Đỗ Cảnh X, Ngô Duy Q, Trần Văn H, Hoàng Trung T, Trịnh Trọng S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình phước;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

Nguyễn Đình Học